

Số: 053 /BC-PHT-HĐQT

Tp. HCM, ngày 24 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2012)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**
- Địa chỉ trụ sở chính: **86 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, TpHCM**
- Điện thoại: **(84-08) 38 558 410** Fax: **(84-08) 39 555 282**
- Email: **phuhoatan@phuwaco.com.vn**
- Vốn điều lệ: **90.000.000.000 đồng (chín mươi tỷ đồng)**
- Mã chứng khoán: **PJS**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Năm 2012):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: gồm 04 lần họp

- o Ngày 02/3/2012
- o Ngày 10/4/2012
- o Ngày 30/7/2012
- o Ngày 30/10/2012

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Năng Thân	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Ông Trần Đình Phú	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
3	Ông Phạm Khương Thảo	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
4	Ông Lê Hữu Quang	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
5	Bà Dương Hồng Phương	Thành viên HĐQT	3/4	100%	Giữ chức Thành viên HĐQT từ ngày 10/4/2012
6	Ông Bùi Việt	Thành viên HĐQT	2/4	50%	
7	Ông Cao Thanh Định	Thành viên HĐQT	3/4	75%	Trong đó: ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh tham dự cuộc họp ngày 31/10/2012

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban Kiểm Soát Công ty kiểm tra các vấn đề:

- + Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đề ra.
- + Các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện.
- + Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động Công ty.
- + Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: (Báo cáo năm 2012):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	NGHỊ QUYẾT		
1	0132/NQ- PHT-HĐQT	17/01/2012	Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2011
2	0134/NQ- PHT-HĐQT	17/01/2012	Gia hạn thời gian bổ nhiệm Ban giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân đến hết ngày 30/4/2012
3	0142/NQ-PHT-HĐQT	06/3/2012	1. Thống nhất báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2011 và kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty . 2. Thống nhất báo cáo kết quả kiểm toán Nhà nước về báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty. 3. Thống nhất báo cáo kết quả tài chính 2011 và kế hoạch tài chính 2012 . 4. Thống nhất mức trích lập quỹ và phân chia cổ tức năm 2011. 5. Thống nhất kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2012 . 6. Về công tác chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 5 năm 2012 7. Thống nhất việc sửa đổi, bổ sung 1 số nội dung của Điều lệ Công ty, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.
4	02/NQ-PHT-ĐHĐCĐ	10/4/2012	1. Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2012 2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011. 3. Kế hoạch tài chính năm 2012 4. Tỷ lệ trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận; mức chia cổ tức 2011. 5. Định hướng phát triển 5 năm kế tiếp (2012

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			– 2016). 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2011, tổng kết nhiệm kỳ I (2007-2011). 7. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra hoạt động SXKD năm 2011, tổng kết nhiệm kỳ I (2007-2011). 8. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2012 dựa trên sự thống nhất đề xuất của Ban kiểm soát. 9. Sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty 10. Báo cáo thù lao cho HĐQT và BKS năm 2011; Tổng mức chi lương cho Giám đốc Công ty năm 2011; Kế hoạch thù lao năm 2012; Mức chi lương của Chủ tịch HĐQT năm 2012. 11. Thống nhất kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân, nhiệm kỳ II (2012-2016)
5	04/NQ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm Ban giám đốc, Kế toán trưởng
6	016/NQ-PHT-HĐQT	16/5/2012	Chọn Công ty kiểm toán năm 2012
7	024/NQ-PHT-HĐQT	27/6/2012	Về quỹ tiền lương kế hoạch năm 2012
8	031/NQ-PHT-HĐQT	31/7/2012	Họp HĐQT định kỳ Quý 2/2012 về sơ kết tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2012.
9	043/NQ-PHT-HĐQT	31/10/2012	Họp HĐQT định kỳ Quý 3/2012 về kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2012.
II	QUYẾT ĐỊNH		
1	05/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Bổ nhiệm Ông Phạm Khương Thảo giữ chức vụ Giám Đốc Công ty từ ngày 10/4/2012
2	06/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Bổ nhiệm Bà Vũ Phương Thảo giữ chức vụ Phó Giám Đốc – Kinh Doanh Công ty từ ngày 10/4/2012
3	07/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Đăng giữ chức vụ Phó Giám Đốc – Kỹ Thuật Công ty từ ngày 10/4/2012
4	08/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Bổ nhiệm Bà Dương Thị Mỹ Quý giữ chức vụ Q.Kế Toán trưởng kiêm Phó phòng phụ trách Phòng KTTC Công ty từ ngày 10/4/2012
5	10/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	V/v Thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
6	021/QĐ-PHT-HĐQT	10/4/2012	Ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân (sửa

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<i>đổi lần thứ III)</i>
7	033/QĐ-PHT-HĐQT	01/8/2012	Quy chế hoạt động của HĐQT (<i>sửa đổi lần I</i>)
8	034/QĐ-PHT-HĐQT	01/8/2012	Quy chế trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Tổ Thư ký và việc sử dụng Quỹ Thưởng của BQL điều hành
9	035/QĐ-PHT-HĐQT	28/8/2012	Ban hành Quy định CBTT trên thị trường chứng khoán

- Trong tháng 4/2012 Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty lần thứ 5 năm 2012.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

(Đính kèm Phụ lục 01)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm 2012):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: (Đính kèm Phụ lục 02)
2. Giao dịch cổ phiếu: **Không có**
3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty) **Không có**

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo năm 2012): **Không có.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT Website
- Lưu VT. *h*



PHỤ LỤC SỐ 01

Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

(kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2012)

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Trần Hữu Năm	014C875029	Nguyên là TV HĐQT- Phó Giám Đốc Công ty	022517394	02/12/2002	CA TPHCM	89/6 Phạm Văn Chí, Phường 01, Quận 6, TP.HCM		10/4/2012	Không còn là TV HĐQT
2	Nguyễn Hiền Vũ		Nguyên là Trưởng BKS	021689593	22/4/1997	CA TPHCM	73/3D Phạm Văn Chiêu, P.12, Q.Gò Vấp, TP.HCM		10/4/2012	Không còn là Trưởng Ban Kiểm Soát
3	Nguyễn Thị Phước		Nguyên là TV BKS	240491971	24/9/2006	CA Đak Lak	62A Lý Thường Kiệt, TP Buôn Mê Thuột, Đa Lak		10/4/2012	Không còn là Thành viên Ban Kiểm Soát
4	Lê Bửu Hùng		Nguyên là TV BKS	020197368	25/11/2009	CA TPHCM	350/9 Đường Chợ Lớn P11 Q6, TP.HCM.		10/4/2012	Không còn là Thành viên Ban Kiểm Soát
5	Võ Thi Hương		Nguyên là Kế toán trưởng Công ty	020007316			Lô 40/2 Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q.3, TP.HCM		10/4/2012	Không còn là Kế toán trưởng Công ty
6	Dương Hồng Phương		Thành viên HĐQT	022439487	16/9/2005	CA TPHCM	9/10 Lý Văn Phúc, P Tân Định, Q1, TpHCM	10/4/2012		Là TV HĐQT nhiệm kỳ II (2012 – 2016)
7	Lê Trung Thành		Thành viên BKS	022845858	21/8/2007	CA TPHCM	86/25 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM	10/4/2012		Là TV BKS nhiệm kỳ II (2012 – 2016)
8	Đỗ Công Hoàng		Thành viên BKS	111884299	29/3/2002	CA Hà Tây	Xóm Và – Tốt Động – Chương Mỹ - Hà Tây	10/4/2012		Là TV BKS nhiệm kỳ II

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
										(2012 – 2016)
9	Lê Thị Thu Trang		Thành viên BKS	025362646	22/9/2010	CA TPHCM	3.09 Cao Ốc Khang Phú, 67 Huỳnh Thiện Lộc, P Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TpHCM	10/4/2012		Là TV BKS nhiệm kỳ II (2012 – 2016)
10	Nguyễn Văn Đăng		Phó giám đốc Kỹ thuật	024488166	22/6/2006	CA TPHCM	118/8 Lũy Bán Bích, P Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TpHCM	10/4/2012		Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
11	Vũ Phương Thảo	018C500501	Phó giám đốc Kinh Doanh	022594806	15/11/2001	CA TPHCM	3A Vườn Chuối, P4, Q3, TpHCM	10/4/2012		Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
12	Dương Thị Mỹ Quý	014C801600	Q. Kế toán trưởng	023256906	18/9/2007	CA TpHCM	TK 9/24 Bến Chương Dương, P Cầu Kho, Q1	10/4/2012		Bổ nhiệm Q. Kế toán trưởng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Năng Thân

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2012)

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu CP (/9.000.000 cổ phần)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
I	Người có liên quan đến Thành viên HĐQT								
1	NGUYỄN NĂNG THÂN	014C801601	Chủ tịch HĐQT	020245697	09/7/2003	CA TpHCM	182A2 Phạm Phú Thứ P4, Q6, TPHCM	10.000	0.11
	Đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV							1.267.040	14,08
1.1	Nguyễn Văn Sáu		Cha	280065225	24/12/2008	CA Bình Dương	125 Khu phố Thạnh Quý, Thị trấn An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	-	-
1.2	Võ Thị Hạnh		Vợ	020157688	24/4/2003	CA TpHCM	182A2 Phạm Phú Thứ P4 Q6, TPHCM	-	-
1.3	Nguyễn Năng Thức		Con	024153781	22/8/2006	CA TpHCM	165/7 ^A 23 Văn Thân, P8, Q6, TpHCM	-	-
1.4	Nguyễn Năng Thuận		Con	023255595	03/01/2008	CA TpHCM	165/7 ^A 23 Văn Thân, P8, Q6, TpHCM	-	-
1.5	Nguyễn Gia Triết		Em ruột	028503297	02/10/2008	CA Bình Dương	125 Khu phố Thạnh Quý, Thị trấn An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	-	-
2	TRẦN ĐÌNH PHÚ		TV HĐQT	020042868	08/12/2003	CA TpHCM	256/9 Tân Phước, P6 Q10, TPHCM		
	Đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV							1.267.040	14,08
2.1	Phạm Thị Lục		Mẹ	020677075		CA TpHCM	256/9 Tân Phước, P6 Q10, TPHCM		
2.2	Lý Thu Hương		Vợ	020890410		CA TpHCM	256/9 Tân Phước, P6 Q10, TPHCM		

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu CP (/9.000.000 cổ phần)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
2.3	Trần Tuấn Nghĩa		Con	024257978		CA TpHCM	256/9 Tân Phước, P6 Q10, TPHCM		
2.4	Trần Khánh Nhân		Con	024699892		CA TpHCM	256/9 Tân Phước, P6 Q10, TPHCM		
2.5	Trần Đình Phát		Anh ruột				Định cư ở Mỹ		
2.6	Trần Thị Xiêm		Chị ruột			CA TpHCM	Q10, TPHCM		
2.7	Trần Thị Thu		Chị ruột	020091091		CA TpHCM	Định cư ở Mỹ		
2.8	Trần Thị Minh		Chị ruột	020273313		CA TpHCM	127/52 Cô Giang, F2 Phú Nhuận, TPHCM		
2.9	Trần Hữu Phương		Em ruột	020001614		CA TpHCM	256/9 Tân Phước, P6 Q10, TPHCM		
2.10	Trần Hữu Phi		Em ruột	020677074		CA TpHCM	276 Nhật Tảo P8 Q10 TPHCM		
2.11	Trần Hữu Phúc		Em ruột	020677073		CA TpHCM	256/9 Tân Phước, P6 Q10, TPHCM		
2.12	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn		Tổng Giám đốc	4106000102	26/07/2005	Sở KHĐT TpHCM	Số 01 Công trường Quốc tế P.6, Q.3, TP.HCM		
2.13	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn		TV HĐQT	4103005924	02/6/2008	Sở KHĐT TpHCM	97 Phạm Hữu Chí, P.12, Q.5, TP.HCM		
2.14	Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn		Chủ tịch	4104001033	28/5/2007	Sở KHĐT TpHCM	Số 33 Chế Lan Viên, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM		
3	DƯƠNG HỒNG PHƯƠNG		TV HĐQT	022439487	16/9/2005	CA TpHCM	9/10 Lý Văn Phúc, P Tân Định, Q1, TpHCM		
	<i>Đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV</i>							1.267.040	14,08
3.1	Dương Minh Hồng		Cha ruột	020122499	22/5/2007	CA TpHCM	422/17 Hoàng Minh Giám, P9, Q. Phú Nhuận, TpHCM.		
3.2	Trần Duy Khang		Chồng	021770089	09/3/2012	CA TpHCM	C07 Cư xá Nhà máy nước Thủ đức, P. Linh Trung, Q Thủ Đức, TpHCM		

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu CP (9.000.000 cổ phần)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
3.3	Trần Duy Phương Thy		Con ruột	025396845	04/3/2011	CA TpHCM	9/10 Lý Văn Phúc, P Tân Định, Q1, TpHCM		
3.4	Trần Duy Phương Nguyên		Con ruột				9/10 Lý Văn Phúc, P Tân Định, Q1, TpHCM		
3.5	Dương Hải Phong		Em ruột	022541479	30/6/2004	CA TpHCM	9/10 Lý Văn Phúc, P Tân Định, Q1, TpHCM		
3.6	Dương Nam Thắng		Em ruột	022972373	23/8/2007	CA TpHCM	422/17 Hoàng Minh Giám, P.9, Q. Phú nhuận, TpHCM.		
4	LÊ HỮU QUANG		TV HĐQT	022402752	27/3/2006	CA TpHCM	159C/14 Phạm Thế Hiển, P3 Q8 TPHCM		
	<i>Đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV</i>							1.267.040	14,08
4.1	Nguyễn Thu Thủy		Mẹ	020212741	24/02/1998	CA TpHCM	159C/14 Phạm Thế Hiển, P3 Q8 TPHCM	-	-
4.2	Huỳnh Thị Xuân Uyên		Vợ	022872741	26/9/2001	CA TpHCM	159C/14 Phạm Thế Hiển, P3 Q8 TPHCM	5,100	0.06
4.3	Lê Huỳnh Minh Chi		Con				159C/14 Phạm Thế Hiển, P3 Q8 TPHCM	-	-
4.4	Lê Huỳnh Minh Anh		Con				159C/14 Phạm Thế Hiển, P3 Q8 TPHCM	-	-
4.5	Lê Ngọc Ánh		Chị ruột	021660236	29/9/1999	CA TpHCM	145 Cô Giang, Q1, TPHCM	-	-
4.6	Lê Quang Trung		Em ruột	023626601	24/02/1998	CA TpHCM	159C/14 Phạm Thế Hiển, P3 Q8 TPHCM	-	-
5	PHẠM KHƯƠNG THẢO		TV HĐQT kiêm Giám Đốc	021782395	19/12/2006	CA TpHCM	238/4 Hoàng Diệu 2, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức, TP.HCM		
	<i>Đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV</i>							1.267.040	14,08
5.1	Phan Thị Phùng		Mẹ	021390836	19/10/1979	CA.Bình Dương	Đ11 C/x Nhà máy nước Thủ Đức, P.Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP.HCM	-	-

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu CP (/9.000.000 cổ phần)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
5.2	Mai Thị Thủ Đức		Vợ	020157688	24/4/2003	CA TpHCM	238/4 Hoàng Diệu 2, P.Linh Đông, Q.Thủ Đức	-	-
5.3	Phạm Khương Minh Đăng		Con				238/4 Hoàng Diệu 2, P.Linh Đông, Q.Thủ Đức	-	-
5.4	Phạm Thái Uyên		Con				238/4 Hoàng Diệu 2, P.Linh Đông, Q.Thủ Đức	-	-
5.5	Phạm Bảo Toàn		Anh ruột	024482011	18/12/2005	CA TpHCM	171 KP3 Thị Trấn Củ Chi, Tp. HCM		
5.6	Phạm Hữu Tạo		Anh ruột	021770105	25/7/2007	CA. CA TpHCM	183/1B Hoàng Hoa Thám, P.6, Q.Bình Thạnh	-	-
5.7	Phạm Ngọc Anh		Em ruột	022925245	04/01/2007	CA TpHCM	Đ11 C/x Nhà máy nước Thủ Đức, P.Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP.HCM	-	-
6	BÙI VIỆT	014C000008	TV HĐQT	021563569	14/03/2006	CA TpHCM	10 Mỹ Văn 2, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP.HCM		
	<i>Đại diện quản lý phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á</i>							10.000	0,11
6.1	Đặng Thị Thục Vinh		Mẹ	020131136	25/1/1996	CA TpHCM	8 Mỹ Văn 1, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP.HCM		
6.2	Nguyễn Thị Hồng Anh		Vợ	024566838	8/6/2006	CA TpHCM	10 Mỹ Văn 2, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP.HCM		
6.3	Bùi Minh		Con						
6.4	Bùi Anh Mai		Con						
6.5	Bùi An		Con						
6.6	Bùi Văn		Anh ruột	023284885	7/1/2007	CA TpHCM	521/56 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P26, Q.Bình Thạnh, TpHCM		
6.7	Bùi Tường Vi		Chị ruột	022618981	4/1/2005	CA TpHCM	151E Hai Bà Trưng, Q.3, TP.HCM		
6.8	Bùi Thanh Vân		Chị ruột	023841404	18/9/2000	CA TpHCM	1068/18/20 Âu cơ, P14, Q. Tân Bình, TpHCM		
6.9	Công ty TNHH MTV CK		Tổng giám	4104000059	15/5/2003	Sở	56-68 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn		

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu CP (/9.000.000 cổ phần)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
	Ngân hàng Đông Á		độc			KH&ĐT TpHCM	Thái Bình, Q.1, TP.HCM		
6.10	Công ty Quản lý quỹ Đông Á		Chủ tịch	20/UBCK-GP	24/9/2007	Sở KH&ĐT TpHCM	56-58 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM		
6.11	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành		Thành viên HĐQT	4103005880	08/01/2007	Sở KH&ĐT TpHCM	194 Pasteur, P.6, Q.3, TP.HCM		
6.12	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè		Thành viên HĐQT	0304789298	02/01/2007	Sở KH&ĐT TpHCM	H2 Đại lộ Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, Q.7, TP.HCM		
6.13	Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây		Thành viên HĐQT	4103004698	03/5/2007	Sở KH&ĐT TpHCM	395 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TpHCM.		
6.14	Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương		Thành viên HĐQT	4103000781	12/6/2008	Sở KH&ĐT TpHCM	A8 Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TpHCM		
7	CAO THANH ĐỊNH		TV HĐQT	022863763	04/5/2000	CA TpHCM	9D5 Cư xá 304, P 25, Q. Bình Thạnh, TpHCM		
7.1	Cao Ngọc Đáng		Cha	022385563	01/03/1987	CA TpHCM	9D5 Cư xá 304, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM		
7.2	Bùi Thị Xứ		Mẹ	022385564	01/03/1987	CA TpHCM	9D5 Cư xá 304, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM		
7.3	Dương Thùy Hương		Vợ	023332508	27/02/2008	CA TpHCM	2 Quách Văn Tuấn, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM		
7.4	Cao Nhật Khôi		Con				2 Quách Văn Tuấn, P.12, Q.Tân Bình, TP.HCM		
7.5	Cao Bảo Khuê		Con				2 Quách Văn Tuấn, P.12, Q.Tân Bình, TP.HCM		
7.6	Cao Thanh Bình		Anh ruột	023202953	30/05/2007	CA TpHCM	9D5 Cư xá 304, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM		
7.7	Công ty Quản lý quỹ Đông Á		Tổng Giám đốc	20/UBCK-GP	24/09/2007	UBCKNN	56-58 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM		

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu CP (/9.000.000 cổ phần)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
II	Người có liên quan đến Thành viên Ban Kiểm Soát								
8	ĐẶNG ĐỨC HIỂN		Trưởng Ban BKS	022472215	26/08/2005	CA TpHCM	177 Nguyễn Kim, P.7, Q.10, TP.HCM		
8.1	Đặng Văn Quy		Cha	022385563	01/03/1987	CA TpHCM	485/1 Nhật Tảo, P.7, Q.10, TP.HCM		
8.2	Trần Thị Hoạt		Mẹ	022385564	01/03/1987	CA TpHCM	177 Nguyễn Kim, P.7, Q.10, TP.HCM		
8.3	Đặng Quốc Hưng		Anh ruột	023332508	27/02/2008	CA TpHCM	485/4 Nhật Tảo, P.7, Q.10, TP.HCM		
8.4	Đặng Quốc Hiệp		Anh ruột	022236900	26/02/1982	CA TpHCM	497/1 Nhật Tảo, P.7, Q.10, TP.HCM		
9	ĐỖ CÔNG HOÀNH		TV BKS	1118842999	29/3/2002	CA Hà Tây	718/33/9 QL13, Hiệp Hình Phước, Thủ Đức		
9.1	Đỗ Công Nhạc		Cha	110327380	16/11/1978	CA Hà Tây	Tốt Động, Chương Mỹ, Tp.Hà Nội		
9.2	Nguyễn Thị Yên		Mẹ	110327383	16/11/1978	CA Hà Tây	Tốt Động, Chương Mỹ, Tp.Hà Nội		
9.3	Vũ Thị Huyền		Vợ	162845183	16/7/2004	CA Nam Định	718/33/9 QL13, Hiệp Hình Phước, Thủ Đức		
9.4	Đỗ Công Hòa		Anh ruột	111444011	25/12/1996	CA Hà Tây	Tốt Động, Chương Mỹ, Tp.Hà Nội		
9.5	Đỗ Thị Lành		Chị ruột	111444246	25/12/1995	CA Hà Tây	Tốt Động, Chương Mỹ, Tp.Hà Nội		
9.6	Đỗ Công Hiệu		Em ruột	111965476	05/3/2007	CA Hà Tây	Tốt Động, Chương Mỹ, Tp.Hà Nội		
9.7	Đỗ Minh Triệu		Em ruột	112265708	29/12/2011	CA Hà Tây	Tốt Động, Chương Mỹ, Tp.Hà Nội		
10	LÊ TRUNG THÀNH		Thành viên BKS	022845858	21/8/2007	CA TPHCM	86/25 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM		
10.1	Lê Văn Tiết		Cha ruột	021552428	19/5/2008	CA.TPHC	86/25 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q.		

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu CP (9.000.000 cổ phần)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
						M	Tân Phú, TP.HCM		
10.2	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		Mẹ ruột	021552427	19/5/2008	CA. TPHCM	86/25 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM		
10.3	Hồ Thị Mỹ Phương		Vợ	023210224	23/3/2010	CA. TPHCM	Số 10 Đỗ Đức Chấn, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP.HCM		
10.4	Lê Tiết Trung Tín		Anh ruột	022176010	30/3/2005	CA. TPHCM	94 Trần Thủ Độ, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú TP. HCM		
10.5	Lê Ngọc Phương Thủy		Chị ruột	022501664	21/5/2003	CA TPHCM	86/25 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM		
10.6	Lê Ngọc Phương Trang		Chị ruột	022614047	11/12/2002	CA TPHCM	315A Phú Thọ Hòa. P. Phú T Hòa , Q. Tân Phú, TP.HCM		
10.7	Lê Trung Trực		Em ruột	022845859	31/10/2005	CA TPHCM	86/25 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM		
11	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	014C002102	Thành viên BKS	012545593	14/02/2008	CA Hà Nội	1225/24/9 Huỳnh Tấn Phát, KP 4, P.Phú Thuận, Q.7, TP.HCM		
11.1	Nguyễn Đức Hiền		Cha	010402098	20/11/2002	CA Hà Nội	Số 4 ngách 50/6 Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội		
11.2	Nguyễn Thị Á		Mẹ	012545597	30/8/2002	CA Hà Nội	Số 4 ngách 50/6 Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội		
11.3	Lê Đức Giang		Chồng	025051863	09/05/2009	CA TP.HCM	1225/24/9 Huỳnh Tấn Phát, KP 4, P.Phú Thuận, Q.7, TP.HCM		
11.4	Lê Minh Ngọc		Con gái				1225/24/9 Huỳnh Tấn Phát, KP 4, P. Phú Thuận, Q. 7, TP. HCM		
11.5	Lê Minh Khuê		Con gái				1225/24/9 Huỳnh Tấn Phát, KP 4, P. Phú Thuận, Q. 7, TP. HCM		
11.6	Nguyễn Thị Ngọc Mai		Em gái	012545581	30/8/2002	CA Hà Nội	Số 4 ngách 50/6 Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội		
11.7	Nguyễn Hiền Nhân		Em trai	012545582	30/8/2002	CA Hà Nội	Số 4 ngách 50/6 Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội		
11.8	Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á		Giám đốc DVKH Tổ chức kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	4104000059	15/05/2003	Sở KHĐT TP.HCM	56-68 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM		
11.9	Công ty cổ phần Cấp nước		Thành viên	4103005880	08/01/2007	Sở KHĐT	194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp.		

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu CP (9.000.000 cổ phần)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
	Bến Thành		Ban kiểm soát			TP.HCM	Hồ Chí Minh		
11.10	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè		Thành viên Ban kiểm soát	0304789298	02/01/2007	Sở KHĐT TP.HCM	H2 Lô A Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, Q.7, TP. HCM		
11.11	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản Incomfish		Thành viên Ban kiểm soát	064100	01/09/1999	Sở KHĐT TP.HCM	Lô số A77/I, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Q.Bình Tân, TP.HCM		
11.12	Công ty Cổ phần Sợi Thế kỷ		Thành viên Ban kiểm soát	4103003288	11/04/2005	Sở KHĐT TP.HCM	B1-1, KCN Tây Bắc Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP. HCM		
12	LÊ THỊ THU TRANG	014C000045	Thành viên BKS	025362646	22/09/2010	CA. TP HCM	3.09 Chung cư Khang Phú, 67 Huỳnh Thiệp Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM		
12.1	Lê Quốc Hiếu		Chồng	025362645	22/09/2010	CA. TP HCM	3.09 Chung cư Khang Phú, 67 Huỳnh Thiệp Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM		
12.2	Lê Bá Mẫn		Cha	210251294	9/17/2002	CA. Quảng Ngãi	Tổ 18, p. Trần Phú, Quảng Ngãi		
12.3	Đỗ Thị Đồng		Mẹ	210251246	7/4/2009	CA. Quảng Ngãi	Tổ 18, p. Trần Phú, Quảng Ngãi		
12.4	Lê Thị Thu Tâm		Chị	211177543	10/14/2003	CA. Quảng Ngãi	396 Nguyễn Trãi, Quảng Ngãi		
12.5	Lê Bá Trí		Anh	211903088	8/8/2002	CA. Quảng Ngãi	Tổ 18, p. Trần Phú, Quảng Ngãi		
12.6	Lê Thị Thu Thanh		Chị	212055886	7/5/2011	CA. Quảng Ngãi	Tổ 19, p. Trần Phú, Quảng Ngãi		
12.7	Lê Bá Tuấn		Em	212550870	10/3/2002	CA. Quảng Ngãi	Tổ 18, p. Trần Phú, Quảng Ngãi		
12.8	Công ty TNHH MTV CK Ngân hàng Đông Á		Kế toán trưởng	4104000059	5/15/2003	Sở KH&ĐT TP. HCM	56 - 68 Nguyễn Công Trứ, p. Nguyễn Thái Bình, q. 1, TP. HCM		
12.9	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè		TV BKS	0304789298	1/2/2007	Sở KH&ĐT TP. HCM	H2, Lô A Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, p. Tân Phong, q. 7, TP. HCM		

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu CP (/9.000.000 cổ phần)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
III	Người có liên quan đến Ban giám đốc và Kế toán trưởng Công ty								
13	NGUYỄN VĂN ĐĂNG		Phó Giám đốc	024488166	22/06/2006	C.A Tp.HCM	118/8 Đường Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, T.P Hồ Chí Minh	200	0,002
13.1	Nguyễn Văn Đực		Cha ruột				Xã Định Thủy, Huyện Mỏ Cày, Tỉnh Bến Tre		
13.2	Nguyễn Thị Có		Mẹ ruột				Xã Định Thủy, Huyện Mỏ Cày, Tỉnh Bến Tre		
13.3	Huỳnh Thị Thanh Hiền		Vợ				118/8 Lũy Bán Bích Phường Tân Thới Hòa Quận Tân Phú		
13.4	Nguyễn Huỳnh Đức		Con				118/8 Lũy Bán Bích Phường Tân Thới Hòa Quận Tân Phú		
13.5	Nguyễn Thanh Hà		Con				118/8 Lũy Bán Bích Phường Tân Thới Hòa Quận Tân Phú		
13.6	Nguyễn Thị Re		Chị ruột				Xã Định Thủy, Huyện Mỏ Cày, Tỉnh Bến Tre		
13.7	Nguyễn Thị Ngọc Bích		Chị ruột				Xã Định Thủy, Huyện Mỏ Cày, Tỉnh Bến Tre		
13.8	Nguyễn Văn Đúng		Anh ruột				Xã Định Thủy, Huyện Mỏ Cày, Tỉnh Bến Tre		
13.9	Nguyễn Văn Đàn		Em ruột				Xã Định Thủy, Huyện Mỏ Cày, Tỉnh Bến Tre		
13.10	Huỳnh Phước Diễm		Bố vợ				153 Hòa Bình Phường Hiệp Tân Quận Tân Phú		
13.11	Dương Thị Hường		Mẹ vợ				153 Hòa Bình Phường Hiệp Tân Quận Tân Phú	4.000	0,04
14	Vũ Phương Thảo	018C500501	Phó Giám đốc	022594806	15/11/2001	CA TP HCM	3A Vườn Chuối, P.4, Q.3, TP.HCM	1.000	0,011
14.1	Vũ Thái Sơn		Cha ruột	020148907	26/02/2009	TP. HCM	198/2/4 Nguyễn Thái Sơn, P.4, GV		
14.2	Ngô Thị Hạnh		Mẹ ruột	020148722	26/5/2004	TP. HCM	3 Vườn Chuối, P.4, Q.3, TP.HCM		

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu CP (/9.000.000 cổ phần)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
14.3	Vũ Thanh Thảo		Em ruột	022437070		TP. HCM	2 đường 100 Bình Thới, P.14, Q.11		
14.4	Vũ Minh Tiết	014C008484	Em ruột	02239059	22/11/2001	TP. HCM	3 Vườn Chuối, P.4, Q.3, TP.HCM		
15	DƯƠNG THỊ MỸ QUÝ	014C801600	Q.Kế toán trưởng	023256906	18/09/2007	CATPHCM	TK9/24 Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Q1	1.000	0,011
15.1	Trần Thị Anh		Mẹ	023315817	03/03/2010	CA TPHCM	92/20A Hậu Giang, P6, Q6		
15.2	Tô Phong Danh		Chồng	023315817	03/03/2010	CA TPHCM	TK9/24 Bến Chương Dương, Q1	900	0.01
15.3	Tô Ngọc Liên Hương		Con				TK9/24 Bến Chương Dương, Q1		
15.4	Tô Ngọc Thanh Thảo		Con				TK9/24 Bến Chương Dương, Q1		
15.5	Dương Quốc Truyền		Anh	023139272	06/6/2005	CA TPHCM	92/20A Hậu Giang, P6, Q6		
15.6	Vương Thụy Nhã Ca		Chị	023070255	06/07/2009	CA TPHCM	173/23 Trần Quốc Thảo, P9, Q3		
15.7	Dương Quốc Nam		Anh	023255568	08/9/2004	CA TPHCM	92/20A Hậu Giang, P6, Q6		
15.8	Dương Quốc Thái		Anh	023255569	21/7/2007	CA TPHCM	92/20A Hậu Giang, P6, Q6		
15.9	Dương Thị Mỹ Thiện		Em	023255570	29/06/1996	CA TPHCM	92/20A Hậu Giang, P6, Q6		



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH

 CÔNG TY CỔ PHẦN

 CẤP NƯỚC

 PHÚ HÒA TÂN

 QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH

 Nguyễn Năng Thân